

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày: 29/12/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Tạ Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Văn Q1, sinh năm 1985** tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Lễ Khê, xã X Sơn, thị xã S, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Quách Văn T và bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Phương A và có 02 con: sinh năm 2012 và 2014; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn Đồng Chăm, xã Đông X, huyện Q, Hà Nội (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Anh Nguyễn Q1 B sinh năm 1986, cháu Nguyễn Thị Nh sinh năm 2012, cháu Nguyễn Thị Yến Nh1 sinh năm 2014 (là chồng, con đẻ chị D; anh B là người đại diện theo pháp luật của cháu Nh, cháu Nh1). Địa chỉ: Thôn Đồng Chăm, xã Đông X, huyện Q, thành phố Hà Nội. Anh B có mặt.

+ Ông Trịnh Văn Đ sinh năm 1954; Cháu Trịnh Thị N sinh ngày 25/01/2006 (là bố đẻ và con riêng của chị D; ông Đ là người đại diện cho cháu Nguyệt). Địa

chỉ: Đông Thôn 2, xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Anh Trịnh Văn D1. sinh năm 1989. Địa chỉ: Đông Thôn 2, xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Việt Q1, sinh năm 1985. HKTT: Xóm 26, Đồng Lư, Tân Thịnh, Nam Trực, Nam Định. Hiện ở: Ngõ 56, Lê Q1 Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần xây lắp và thương mại B. Địa chỉ: Thôn Tân Phú Mỹ, xã VL, huyện B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Thanh X, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Vị Thủy, xã Thanh Mỹ, thị xã S, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn K, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 15/10 Thanh Vị, Sơn Lộc, thị xã S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 29/6/2023, Quách Văn Q1 (là lái xe cho Công ty cổ phần xây lắp và thương mại B) được chị Trương Thị Thanh X là giám đốc công ty giao cho chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-51521 kéo theo sơ mi rơ-mooc BKS: 29R-03092 để đi chở đá về công ty. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Q1 điều khiển chiếc xe trên đến mỏ đá ở huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình chở 01 chuyến đá về công ty. Sau đó Q1 tiếp tục đi lấy chuyến đá thứ hai. Khi về đến đường Hồ Chí Minh đoạn ngã tư đèn tín hiệu địa phận thị trấn X Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội thì có 01 nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ đi nhờ xe của Q1 về hướng S, Q1 đồng ý và cho nam thanh niên này ngồi trên ghế phụ của xe rồi tiếp tục di chuyển theo hướng đi S. Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, khi đi đến Km 414+650 đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 21) qua chợ Long Phú thuộc địa phận xóm 1, thôn Long Phú, xã Hòa Thạch, huyện Q, Hà Nội, Q1 phát hiện chị Trịnh Thị D (Sinh năm: 1985; trú tại: Đồng Chằm, xã Đông X, huyện Q, Hà Nội) điều khiển xe mô tô BKS: 18B2-887.62 đi phía trước cùng chiều, cách đầu xe ô tô của Q1 khoảng 10 mét. Lúc này, Q1 đang đi với tốc độ 40-45km/h và định vượt xe của chị D nên Q1 đã bấm còi 03 lần để cảnh báo cho D biết đồng thời điều khiển xe vượt lên bên trái xe của chị D. Do nghĩ khi bấm còi thì chị D sẽ điều khiển xe đi sát vào lề đường bên phải để tránh nên Q1 đã không giảm tốc độ, không chú ý quan sát và tiếp tục điều khiển xe đi thẳng về phía trước để vượt lên làm mặt trước bên phải chắn dè trước và mặt trước ốp nhựa đèn chiếu sáng phía trước bên phải xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-515.21 va chạm với đầu mỏm sau tay nâng sau, đầu mỏm đuôi xe, ốp nhựa đèn hậu xe mô tô của chị D làm xe mô tô đổ rề về phía trước, chị D ngã ra đường và va chạm với xe ô tô của Q1. Sau đó, Q1 đi tiếp khoảng 20 mét, nhìn qua gương chiếu hậu bên phải thì phát hiện chị D bị ngã nằm ở mép đường bên phải hướng X Mai đi S.

Q1 đỗ xe lại bật đèn cảnh báo, xuống xe và nói với nam thanh niên đi nhờ: “bắt xe khác mà đi trước, xe này bị tai nạn không đi được nữa” rồi đi đến vị trí chị D đang nằm thấy D đầu đội mũ bảo hiểm, người nằm ngửa, chân phải duỗi thẳng về hướng chợ Long Phú, còn chân trái co lại và bị gãy. Q1 vẫy xe để nhờ chở chị D đi bệnh viện và lấy 01 chiếc chiếu mang ra che nắng cho chị D nhưng khi quay lại thì thấy chị D đã ngừng thở nên Q1 đã báo về cho công ty để xử lý. Cùng ngày, Q1 đến Công an huyện Q đầu thú. Hậu quả: chị D tử vong tại chỗ, xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-51521 và xe mô tô BKS: 18B2-887.62 bị hư hỏng nhẹ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC màu: xanh BKS: 29C-51521, số khung: LZZ5CLSB1FN075699, số máy: WD61596E150417013797; 01 sơ mi rơ mooc BKS: 29R-03092 nhãn hiệu: CIMC, số khung: 9370F6006281;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu: xám - đen BKS: 18B2-887.62, số khung: RLHJF6335MZ158671, số máy: JF94E0394078;

- Các giấy tờ gồm: 01 giấy phép lái xe số 010099040735 hạng A1, FC do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 26/4/2023 mang tên Quách Văn Q1; 01 giấy chứng nhận đăng ký số: 29053757 của xe ô tô BKS: 29C-51521; 01 giấy chứng nhận đăng ký số: 002596 của xe sơ mi rơ mooc BKS: 29R-03092; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 1929517 của xe ô tô BKS: 29C-51521 có giá trị đến hết ngày 11/11/2023; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 1929516 của xe sơ mi rơ mooc BKS: 29C-51521, có giá trị đến hết ngày 11/5/2024; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 011239002695, cấp ngày 06/1/2023 do Bộ giao thông vận tải cấp mang tên Trịnh Thị D; 01 giấy chứng nhận đăng ký số: 18026736 của xe mô tô BKS: 18B2-887.62 (các vật chứng trên đi kèm hồ sơ); (BL 58a)

* Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường xảy ra vụ việc tại Km 414+ 650 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xóm 1, Long Phú, Hòa Thạch, Q, Hà Nội. Mặt đường rộng 1150cm được trải nhựa phẳng. Tại giữa đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng. Đoạn đường cong cua sang bên phải theo hướng thị trấn X Mai đi thị xã S. Đường được tổ chức lưu thông hai chiều cho các phương tiện.

- Đánh số thứ tự các phương tiện, tử thi, dấu vết: Xe mô tô BKS: 18B2 - 88762 ký hiệu là (1); xe ô tô đầu kéo BKS: 29C- 51521 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 29R - 03092 ký hiệu là (2); tử thi ký hiệu là (3); vết trượt ký hiệu là (4). Các vết cày xước lần lượt ký hiệu là (5), (6), (7), (8) theo hướng trấn X Mai đi thị xã S. Xác định cọc tiêu báo Km 414+700 tại lề đường bên phải đường Hồ Chí Minh hướng thị xã S đi thị trấn X Mai làm điểm mốc. Xác định mép đường bên phải đường Hồ Chí Minh hướng thị trấn X Mai đi thị xã S làm chuẩn.

(1) Xe mô tô BKS: 18B2 - 88762 dựng chân chống phụ tại lề đường bên phải hướng thị trấn X Mai đi thị xã S; đầu xe hướng thị xã S; đuôi xe hướng thị trấn X Mai. Khoảng cách từ trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô đến mép đường chuẩn lần lượt là 25cm và 38cm. Đo song song với mép đường chuẩn khoảng cách từ trục bánh sau xe mô tô đến điểm mốc là 8550cm.

(2) Ô tô đầu kéo BKS: 29C- 51521 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 29R - 03092 đỗ tại mặt đường Hồ Chí Minh, đầu xe hướng thị xã S; đuôi xe hướng thị trấn X Mai. Khoảng cách từ trục bánh thứ 1, thứ 2 xe đầu kéo (bên phải xe) đến mép đường chuẩn lần lượt là 80cm và 90cm. Khoảng cách từ trục bánh sau cùng bên phải xe sơ mi rơ mooc đến mép đường chuẩn là 112cm. Khoảng cách từ trục bánh sau cùng bên phải xe sơ mi rơ mooc đến trục bánh trước xe mô tô BKS: 18B2 - 88762 là 7200cm.

(3) Tử thi chị Trịnh Thị D tại mặt đường, nằm ngửa; đầu hướng thị xã S, chân hướng thị trấn X Mai. Khoảng cách từ đỉnh đầu, gót chân trái, gót chân phải tử thi đến mép đường chuẩn lần lượt là: 19cm, 18cm, 65cm. Khoảng cách từ gót chân trái đến trục bánh trước xe ô tô là 10cm.

(4) Dấu vết trượt số (4) có diện (215cm x 20cm) tại mặt đường; đầu dấu vết (4) hướng thị trấn X Mai; cuối dấu vết 4 hướng thị xã S. Khoảng cách từ đầu (4) và cuối (4) đến mép đường chuẩn lần lượt là 60cm và 10cm.

(5) Dấu vết cày xước ký hiệu là (5) có diện (32cm x 1,5cm) tại mặt đường, đầu (5) hướng thị trấn X Mai; cuối (5) hướng thị xã S. Khoảng cách từ đầu (5) và cuối (5) đến mép đường chuẩn lần lượt là 20cm và 18cm. Đo song song với mép đường chuẩn khoảng cách từ đầu (4) đến đầu (5) là 70cm.

(6) Dấu vết cày xước ký hiệu là (6) có diện (38cm x 0,5cm) tại mặt đường; đầu (6) hướng thị trấn X Mai, cuối (6) hướng thị xã S. Khoảng cách từ đầu (6) và cuối (6) đến mép đường chuẩn lần lượt là 28cm và 25cm. Đo song song với đường chuẩn khoảng cách từ đầu (5) đến đầu (6) là 350cm.

(7) Dấu vết cày xước ký hiệu là (7) có diện (145cm x 1,5cm). Đầu (7) tại mặt đường hướng thị trấn X Mai; cuối (7) tại mặt đường (phía mép đường chuẩn) hướng thị xã S. Khoảng cách từ đầu (7) và cuối (7) đến mép đường chuẩn lần lượt là 43cm và 15cm. Khoảng cách từ cuối (6) đến đầu (7) là 130cm.

(8) Dấu vết cày xước ký hiệu là (8) có diện (128cm x 1,5cm) , đầu (8) tại lề đường (phía mép đường chuẩn) hướng thị trấn X Mai; cuối (8) tại mặt đường hướng thị xã S. Khoảng cách từ đầu (8) và cuối (8) đến mép đường chuẩn lần lượt là 38cm và 13cm. Đo song song với mép đường chuẩn khoảng cách từ đầu (8) đến trục bánh sau xe mô tô là 33cm.

Tại bản kết luận giám định dấu vết số 5059/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-515.21 kéo sơ mi rơ moóc BKS: 29R-030.92 với xe mô tô BKS: 18B2-887.62: Dấu vết hằn, rách mặt nhựa màu đen ở mặt trước bên phải chắn đà trước và dấu vết trượt xước, bám dính chất màng màu trắng (dạng nhựa) ở mặt trước ốp nhựa phía trước bên phải xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-515.21 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng nhựa) ở đầu mỏm sau tay nâng sau, đầu mỏm đuôi xe mô tô BKS: 18B2-887.62 và dấu vết trượt xước, vỡ mặt nhựa màu trắng ở ốp nhựa đèn hậu xe mô tô này. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe mô tô có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm còn lại ở hai phương tiện nêu trên: Dấu vết trượt xước bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài cánh yếm chắn gió bên trái, ở giá đỡ chân sau bên trái, ở ốp nhựa đuôi xe mô tô BKS: 18B2-887.62 có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô này đổ nằm nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường. Các dấu vết còn lại ở xe mô tô BKS: 18B2-887.62 và ở xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-515.21 kéo sơ mi rơ moóc BKS: 29R-030.92 được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông” của Công an huyện Q hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.

3. Không xác định được tốc độ của xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-515.21 kéo sơ mi rơ moóc BKS: 29R-030.92 và xe mô tô BKS: 18B2-887.62 trước và trong khi xảy ra va chạm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 841/KLGĐTT-TTPY ngày 18/7/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội ra đối với tử thi Trịnh Thị D, kết luận:

Tử thi được xác định là chị Trịnh Thị D, chiều dài tử thi: 1,43 mét thể trạng trung bình. Tử thi lạnh đang trong tình trạng co cứng, hai mắt nhắm đồng tử giãn vết hoen tử thi nhạt hình thành tập trung vùng thấp. Tử thi nằm ngửa mặc áo chống nắng kẻ caro màu xám, trong mặc áo phông màu trắng, mặc quần dài màu xanh, trong cùng mặc áo lót màu đen, quần lót màu tím nhạt, quần lót rách.

Kết quả khám nghiệm: Ngực mất vững 2 bên. Bầm tím da mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái; Sây sát da mặt sau khuỷu tay trái; Sây sát da vùng bụng trái; Sây sát da mạn sườn trái qua vùng khung chậu đến mặt sau ngoài đùi trái; Sây sát da vùng lưng trái qua mông trái đến mặt sau đùi trái; Sây sát bầm tím da cẳng chân, cổ chân và mu bàn chân phải; Rách da từ vùng khớp mu đến vùng mào chậu trái; Rách da mặt ngoài đùi trái qua tầng sinh môn đến mông đùi phải; Rách da gót chân phải. Chấn thương ngực bụng: Gãy rời 1/3 trên thân xương ức; Gãy cung trước xương sườn I, II bên trái, gãy nhiều cung bên và cung sau xương sườn 2 bên; Gãy xương

chày; Dập phổi, rách phổi, dập trung thất; Rách cơ hoành; Rách bao thận phải, vỡ thận phải, thận trái không vỡ; Có biến dạng cột sống thắt lưng; Vỡ khớp mu.

Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Dập phổi, chảy máu nhu mô phổi; Dập thận, dập lách. Mẫu máu của nạn nhân D: Không có Ethanol; Không tìm thấy các chất Ma túy.

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân D tử vong do đa chấn thương: Chấn thương ngực - bụng, khung chậu nặng.

Ngày 15/7/2023 Cơ quan điều tra ra Yêu cầu số 10 xác định giá trị phần hư hỏng của các phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-515.21 kéo sơ mi rơ moóc BKS: 29R-030.92 và xe mô tô BKS: 18B2-887.62. Tuy nhiên anh Đinh Viết Q1 (là chủ xe mô tô) và chị Trương Thị Thanh X (giám đốc Công ty CP xây lắp và thương mại B) đều đã có đơn xin từ chối kê khai định giá, không đề nghị gì về phần bồi thường dân sự đối với việc hư hỏng của 02 phương tiện trên.

Sau khi phục vụ công tác điều tra, ngày 20/7/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 37 trả lại xe mô tô BKS: 18B2-887.62, nhãn hiệu Honda AirBlade cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Đinh Viết Q1; Trả lại xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-515.21 kéo sơ mi rơ moóc BKS: 29R-030.92 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe sơ mi rơ moóc, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định xe sơ mi rơ moóc cho anh Đặng Văn Kiên (đại diện cho công ty) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo đã bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho gia đình chị D. Đại diện gia đình chị D là anh Nguyễn Q1 B (chồng chị D) và anh Trịnh Văn Dũng (em trai chị D) đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Anh B cùng anh Dũng đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy của anh Đinh Viết Q1 bị hư hỏng nhẹ, bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, anh Q1 đã nhận đủ tiền trên và không có yêu cầu gì thêm. Đối với Công ty CP Xây lắp và Thương Mại B không có yêu cầu về dân sự.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Quách Văn Q1 đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 86/CT – VKSQO ngày 10 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Quách Văn Q1 về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng.

Anh B – chồng của bị hại trình bày: Anh và gia đình đã được bị cáo bồi thường 200.000.000đ nên không đề nghị gì thêm về dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Quách Văn Q1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 48 đến 60 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn.

- Về vật chứng: trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 010099040735 hạng A1, FC do Bộ GTVT cấp ngày 26/4/2023 mang tên Quách Văn Q1. Tịch thu để lưu hồ sơ: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 011239002695 mang tên chị Trịnh Thị D và 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston.

- Về trách nhiệm dân sự: không xem xét do đã bồi thường xong.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo có cơ hội được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 29/6/2023 Quách Văn Q1 (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS: 29C-51521 kéo theo sơ mi rơ-mooc BKS: 29R-03092 đi theo hướng X Mai đi S. Khi đi đến Km 414+650 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xóm 1, thôn Long Phú, xã Hòa Thạch, huyện Q, Thành phố Hà Nội, Q1 phát hiện chị Trịnh Thị D điều khiển xe mô tô BKS: 18B2-887.62 đi phía trước cùng chiều, cách đầu xe ô tô của Q1 khoảng 10 mét. Lúc này, Q1 đang đi với tốc độ 40-45km/h

và định vượt xe của chị D nên Q1 đã bấm còi 03 lần để cảnh báo cho D biết đồng thời điều khiển xe vượt lên bên trái xe của chị D. Do nghĩ khi bấm còi thì chị D sẽ điều khiển xe đi sát vào lề đường bên phải để tránh nên Q1 đã không giảm tốc độ, không chú ý quan sát và tiếp tục điều khiển xe đi thẳng về phía trước để vượt lên làm mất trước bên phải chắn đà trước và mặt trước ốp nhựa đèn chiếu sáng phía trước bên phải xe ô tô đầu kéo BKS: 29C-515.21 va chạm với đầu mòm sau tay nâng sau, đầu mòm đuôi xe, ốp nhựa đèn hậu xe mô tô của chị D làm xe mô tô đổ rê về phía trước, chị D ngã ra đường và va chạm với xe ô tô của Q1. Hậu quả: chị D tử vong tại chỗ, xe mô tô BKS: 18B2-887.62 bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn giao thông. Trước khi định vượt xe do chị D điều khiển, bị cáo đã bấm còi 3 lần báo hiệu để chị D biết và nhường đường. Tuy nhiên, bị cáo đã vô ý không quan sát vì quá tự tin khi cho rằng nghe thấy còi thì chị D sẽ đi sát hơn vào lề đường bên phải để nhường đường cho bị cáo. Bị cáo đã không giữ khoảng cách an toàn, không đảm bảo an toàn khi vượt xe khác là vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi tai nạn xảy ra đã thăm hỏi gia đình bị hại, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, giúp bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Đinh Viết Q1 đã được bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu: xám - đen BKS: 18B2-887.62 và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Công ty cổ phần xây lắp và thương mại B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

[6]. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 010099040735 hạng A1, FC do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 26/4/2023 mang tên Quách Văn Q1.

- Tịch thu lưu tại hồ sơ: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 011239002695, cấp ngày 06/1/2023 do Bộ giao thông vận tải cấp mang tên Trịnh Thị D; 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quách Văn Q1 phạm tội Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Quách Văn Q1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã X Sơn, thị xã S, Thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 010099040735 hạng A1, FC do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 26/4/2023 mang tên Quách Văn Q1.

- Tịch thu lưu tại hồ sơ: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 011239002695, cấp ngày 06/1/2023 do Bộ giao thông vận tải cấp mang tên Trịnh Thị D; 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND xã X Sơn (TX.S, TP Hà Nội);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

